CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2013, vào hồi 09h15' tại tầng 3, Nhà hàng Hoa Sen 6, Khách sạn Kim Liên, số 7 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012 của Công ty Cổ phần Tasco.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 04, Toà nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh - phường Láng Hạ - quận Đống Đa - TP. Hà Nội

- Mã số doanh nghiệp: 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 17/5/2012.

- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 19/3/2013 (Có danh sách đính kèm), cùng một số khách mời.

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. KHAI MẠC VÀ BÁO CÁO TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

Đại hội bắt đầu khai mạc vào hồi 09h15', ông Hồ Trọng Vinh thay mặt Ban tổ chức đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

Tổng số cổ đông tham dự và được uỷ quyền dự đại hội đồng cổ đông là 118 người, sở hữu và đại diện cho 23.687.408 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương 67,68% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, căn cứ Điều 102 Luật doanh nghiệp đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012 của Công ty Cổ phần Tasco.

II. THÔNG QUA DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU:

Ông Nguyễn Hồng Thắng thay mặt Ban tổ chức đọc danh sách đề cử Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua.

* *Đoàn Chủ tịch:*

1. Ông Phạm Quang Dũng	-	Chủ tịch HĐQT	-	Chủ tọa Đại hội
2. Bà Nguyễn Thị Thuý	-	TV HĐQT	-	Thành viên
3. Ông Phạm Văn Lương	-	TV HĐQT	-	Thành viên
4. Ông Cao Văn Hưng	-	TV HĐQT, TGĐ	-	Thành viên
5. Ông Vũ Quang Lâm	-	TV HĐQT	-	Thành viên

* *Ban Thư ký:*

1. Bà Vũ Thị Vân Anh	-	Trưởng Ban
2. Bà Vũ Thị Thủy	-	Thành Viên

* *Ban kiểm phiếu:*

1. Ông Hồ Trọng Vinh - Trưởng ban
2. Ông Trần Huy Hoàng - Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thành viên

=> Đại hội đã biểu quyết thông qua.

III. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Phạm Quang Dũng - Chủ tọa đại hội đọc nội dung chương trình đại hội và đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết.

=> Đại hội đã biểu quyết thông qua.

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về công tác quản trị Công ty năm 2012

Ông Phạm Quang Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt HĐQT báo cáo.

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm).

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Ông Vũ Quang Lâm thay mặt Ban TGĐ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	NĂM 2012			So với năm 2011
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt KH	
1	**Doanh thu bán hàng**	**1.500**	**1.128**	**75,2%**	**116,5%**
	Thầu xây dựng	*900*	*833*	*92,5%*	
	Bất động sản	*600*	*295*	*49,2%*	
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**130**	**43,53**	**33,4%**	**52,6%**
3	**Tỷ lệ trả cổ tức**	**15%**	**8%**	**53,3%**	**66,67%**

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013
1	**Doanh thu bán hàng**	**1.500**
	Thầu Xây dựng	*1.250*
	Đầu tư	*250*
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**160**
3	**Tỷ lệ trả cổ tức**	**12%**

2.3. Kế hoạch thực hiện các dự án đầu tư và nhu cầu vốn đầu tư năm 2013 của các dự án

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2012	KHTH năm 2013	Nhu cầu vốn CSH bổ sung 2013
I	**DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI**	**6.313**	**1.233**	**500**	**108**
1	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến đường 70	1.543	342	80	24
2	Dự án cải tạo, nâng cấp QL10 đoạn từ cầu La Uyên đi Cầu Tân Đệ tỉnh Thái Bình - BOT 10	650	325	320	64
3	Dự án đơn vị ở số 3 và phần còn lại của đơn vị ở số 2 khu đô thị mới Xuân Ngọc	2.000	566	100	20
II	**DỰ ÁN ĐANG CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**	**3.800**	**-**	**1.300**	**195**
1	Dự án mở rộng BOT QL1A đoạn Quảng Bình	2.000	-	600	90
2	Dự án mở rộng BOT QL1A đoạn Hà Tĩnh	1.000	-	400	60
3	Dự án BOT QL14	800	-	300	45
III	**ĐẦU TƯ VÀO CÁC DNDA**	**4.690**	**1.920**	**1.028**	**57**
1	Dự án BT21 (tính theo tỷ lệ góp vốn)	2.618	1.389	800	41
2	Dự án BT39 (tính theo tỷ lệ góp vốn)	2.072	531	228	16
IV	**BỔ SUNG VỐN LƯU ĐỘNG**				**100**
	Tổng cộng	**14.803**	**3.153**	**2.828**	**460**

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm).

3. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về việc thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012.

Ông Phạm Huy Hoàng - Trưởng BKS báo cáo công tác giám sát của Ban Kiểm soát năm 2012.

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm).

4. Trình bày nội dung Tờ trình của HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

Ông Phạm Quang Dũng - Chủ tịch HĐQT đã đọc Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các nội dung của Tờ trình, cụ thể như sau:

*** Nội dung 1: Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2012; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.**

*** Nội dung 2: Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012.**

*** Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận; chi trả cổ tức năm 2012.**

a) Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty; lợi nhuận trước thuế năm 2012 là **43.530.013.246** đồng. Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số tiền
1	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**43.530.013.246**
2	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**	**8.377.550.105**
3	**Lợi nhuận sau thuế**	**35.152.463.141**
4	**Lợi nhuận sau thuế còn lại được phân chia như sau:**	
	- Trả cổ tức 8% bằng cổ phiếu	27.998.080.000
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	896.759.984
	- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.757.623.157
	- Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi	4.500.000.000

b) HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu, theo phương án như sau:

Số lượng cổ phiếu phát hành:	2.799.808 cổ phần
Tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành:	27.998.080.000 đồng
Nguồn phát hành:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt hưởng quyền
Tỷ lệ thực hiện:	100:8 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận 8 cổ phần mới)
Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 259 cổ phần HUT sẽ được hưởng 259/100*8=20,72 cổ phần, được làm tròn xuống 20 cổ phần. Như vậy cổ đông sở hữu 259 cổ phần sẽ được nhận 20 cổ phần mới.
Thời điểm phát hành:	Năm 2013

c) HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT:

- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả đợt phát hành.
- Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

*** Nội dung 4: Đề xuất Phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu.**

a) Tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2011 ngày 18/04/2012, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, nguồn vốn tín dụng hạn chế, Công ty đã tập trung vốn đưa vào sản xuất kinh doanh và chưa thực hiện được việc trả cổ tức của năm 2011. Vì vậy, HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu, giữ nguyên tỷ lệ 12%, theo phương án sau:

Số lượng cổ phiếu phát hành:	4.199.712 cổ phần
Tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành:	41.997.120.000 đồng
Nguồn phát hành:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt hưởng quyền
Tỷ lệ thực hiện:	100:12 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận 12 cổ phần mới)
Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 199 cổ phần HUT sẽ được hưởng 199/100*12=23,88 cổ phần, được làm tròn xuống 23 cổ phần. Như vậy cổ đông sở hữu 199 cổ phần sẽ được nhận 23 cổ phần mới.
Thời điểm phát hành:	Năm 2013

b) HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT:

- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả đợt phát hành.
- Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

*** Nội dung 5: Quyết toán chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012; Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013.**

a) Năm 2012, Công ty thực hiện chi thù lao cho HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội thông qua ngày 18/4/2012 bằng 01% lợi nhuận trước thuế TNDN của năm 2012 tương ứng với số tiền 435.300.000 đồng.

b) Năm 2013, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi phí thù lao và phụ cấp cho HĐQT và BKS là 01% lợi nhuận trước thuế TNDN của năm 2013.

*** Nội dung 6: Thông qua chủ trương thực hiện các dự án đầu tư.**

a) Năm 2013, HĐQT chủ trương thực hiện các dự án đầu tư:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Nguồn vốn thực hiện
1	Dự án mở rộng BOT QL1A đoạn Quảng Bình	2.000	Vốn vay + vốn tự có
2	Dự án mở rộng BOT QL1A đoạn Hà Tĩnh	1.000	Vốn vay + vốn tự có
3	Dự án BOT QL14	800	Vốn vay + vốn tự có
	Tổng cộng	**3.800**	

b) HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ:

- Thông qua chủ trương đầu tư các dự án nêu trên (Tên chính xác của các dự án được thể hiện theo hợp đồng ký kết với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền);
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc ký kết các Hợp đồng dự án, các hợp đồng khác và các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc thực hiện các dự án nêu trên.

*** Nội dung 7: Phương án điều chỉnh điều khoản "Giá chuyển đổi" và "Điều khoản chống pha loãng" của trái phiếu chuyển đổi (HUT-CB2012) phát hành năm 2012 thành cổ phiếu**

Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/04/2012, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành tối đa 350 tỷ đồng Trái phiếu chuyển đổi và đến ngày 24/05/2012, Công ty đã phát hành 159,51 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi HUT-CB 2012. Theo đề xuất của tất cả các Trái chủ tại Hội nghị Trái chủ ngày 18/3/2013, để hài hòa lợi ích giữa Công ty, trái chủ và cổ đông. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Điều chỉnh điều khoản "Giá Chuyển Đổi" của Trái phiếu HUT-CB2012:

Điều khoản cũ	Điều khoản mới
Giá chuyển đổi bằng 90% giá bình quân của 15 phiên giao dịch cổ phiếu liên tiếp trước ngày phát hành nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá. Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng dưới đây.	Giá chuyển đổi là giá thấp nhất của một trong 2 cách tính sau. Giá chuyển đổi này sẽ được HĐQT thông báo chính thức bằng văn bản cho các Trái Chủ vào ngày thông báo chuyển đổi trái phiếu: ***Cách 1***: • Giá chuyển đổi bằng 90% giá bình quân của 15 phiên giao dịch cổ phiếu liên tiếp trước ngày phát hành nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá. • Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng dưới đây. ***Cách 2***: • Giá chuyển đổi bằng 90% Giá bình quân của 15 phiên giao dịch cổ phiếu liên tiếp trước ngày 22/05/2013. • Trường hợp Giá chuyển đổi thấp hơn Mệnh giá cổ phiếu, Công ty phải bù đắp phần thiếu hụt bằng nguồn thặng dư và các nguồn vốn hợp lý khác theo quy định. Khi đó Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa sẽ thấp hơn Mệnh giá Trái phiếu. Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa được tính như sau: o Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa= Nguồn vốn thặng dư và các nguồn vốn hợp lý khác của Công ty * Giá chuyển đổi /[(Mệnh giá cổ phiếu – Giá chuyển đổi)*Số lượng Trái phiếu]

	○ Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi tối đa trên 01 Trái phiếu = Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa/Giá chuyển đổi.

Lưu ý:

- Giá chuyển đổi hiện tại của HUT-CB2012 là 11.478 đồng/cổ phần. Theo đó mỗi Trái phiếu đăng ký chuyển đổi sẽ được chuyển đổi ra 87 cổ phiếu.
- Giả định nguồn vốn thặng dư và các nguồn vốn hợp lý khác của Công ty để bù đắp tại thời điểm ngày 22/05/2013 là 72.222.032.987 đồng. Theo cách tính nêu trên thì Nguồn vốn chỉ đủ để bù đắp 100% Tổng Giá trị đợt phát hành (159.510.000.000 đồng) khi Giá chuyển đổi ≥ 6.884 đồng/cổ phiếu. Nếu Giá chuyển đổi < 6.884 đồng/cổ phiếu thì Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa < Mệnh giá Trái phiếu. Phần Giá trị Trái phiếu còn lại không được chuyển đổi sẽ được Công ty thanh toán cho Trái chủ bằng tiền mặt.

Ví dụ:

- Giả định HUT trả cổ tức bằng cổ phiếu trước thời điểm chuyển đổi trái phiếu với tỷ lệ là 1:0,2 (Nhà đầu tư sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 0,2 cổ phiếu mới).
- *Giá chuyển đổi tính theo cách 1*= Giá Chuyển đổi hiện tại/(1+0,2) =11.478/(1+0,2)=9.565 đồng/cổ phiếu. Giá chuyển đổi của Trái phiếu sẽ là 9.565 đồng/cổ phiếu hoặc thấp hơn nếu Giá chuyển đổi tính theo cách 2 cho kết quả thấp hơn.
- Nếu giá thị trường bình quân của 15 phiên giao dịch cổ phiếu liên tiếp trước ngày 22/05/2013 là 13.000 đồng/cổ phiếu thì Giá chuyển đổi theo cách 2 = 13.000 * 90% = 11.700 đồng/cổ phiếu. Theo trường hợp này:
  - Giá chuyển đổi là 9.565 đồng/cổ phiếu (lấy giá chuyển đổi thấp hơn theo cách tính 1).
  - Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa là 100% Mệnh giá Trái phiếu.
  - Mỗi Trái phiếu đăng ký chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 104 cổ phiếu.
- Nếu giá thị trường bình quân của 15 phiên giao dịch cổ phiếu liên tiếp trước ngày 22/05/2013 là 9.000 đồng/cổ phiếu, thì Giá chuyển đổi theo cách 2 = 9.000 * 90% = 8.100 đồng/cổ phiếu. Theo trường hợp này:
  - Giá chuyển đổi là 8.100 đồng/cổ phiếu (lấy giá chuyển đổi thấp hơn theo cách tính 2).
  - Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa là 100% Mệnh giá Trái phiếu.
  - Mỗi Trái phiếu đăng ký chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 123 cổ phiếu.
- Nếu giá thị trường bình quân của 15 phiên giao dịch cổ phiếu liên tiếp trước ngày 22/05/2013 là 7.000 đồng/cổ phiếu, thì Giá chuyển đổi theo cách 2 = 7.000 * 90% = 6.300 đồng/cổ phiếu. Theo trường hợp này:
  - Giá chuyển đổi là 6.300 đồng/cổ phiếu (lấy Giá chuyển đổi thấp hơn theo cách 2).
  - Giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa=
    [72.222.032.987*6.300]/[(10.000– 6.300)*159.510] = 770.940 đồng/Trái phiếu.
  - Mỗi Trái phiếu đăng ký chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 122 cổ phiếu.
  - Phần tiền mặt được thanh toán trên mỗi Trái phiếu đăng ký chuyển đổi là:
    (1.000.000– 770.940) = 229.060 đồng/Trái phiếu.

2. Điều chỉnh điều khoản "Điều Khoản Chống Pha Loãng" của Trái phiếu HUT-CB2012:

Điều khoản cũ	Điều khoản mới
a. Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2011 này, Công ty sẽ thực hiện phát hành tối đa 23.250.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ("CĐHH"), tối đa 1.750.000 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên ("CBCNV") và tối đa 10.000.000 cho cổ đông chiến lược, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Do vậy để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ, thì giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh tương ứng với khối lượng và giá phát hành nêu trên. Giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại các thời điểm sau: (i) thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho CĐHH; (ii) thời điểm thực hiện phát hành cho CBCNV; (iii) thời điểm phát hành cho cổ đông chiến lược; Tại hai thời điểm nói trên, Giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo công thức sau: Giá cổ phiếu (điều chỉnh) = $\frac{P_{(t-1)} + I_1 * PR}{R_{(1+I_1)}}$ Trong đó: PR(t-1): là giá giao dịch của HUT ngày trước của các ngày sau: (i) ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền phát hành thêm cổ phiếu cho CĐHH; (ii) ngày phát hành cho CBCNV; (iii) ngày phát hành cho cổ đông chiến lược; PR: là giá phát hành thêm cho các đối tượng sau: (i) cho CĐHH, (ii) giá phát hành cho CBCNV, (iii) giá phát hành cho cổ đông chiến lược; I_1: Tỷ lệ vốn tăng được tính theo công thức sau: Số lượng cổ phiếu được phát hành thêm trong đợt phát hành/Số lượng cổ phiếu trước khi thực hiện đợt phát hành b. Trong thời hạn của trái phiếu, Công ty cam kết sẽ không phát hành tăng vốn ngoài việc tăng vốn đã nêu ở Điều khoản chống pha loãng nói trên. Mọi điều chỉnh giá tham chiếu khác theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì giá chuyển đổi cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng. c. Ngoại trừ: Điều khoản chống pha loãng của Trái phiếu này không áp dụng đối với các trường hợp chuyển đổi cổ phần của Trái phiếu chuyển đổi HUT-CB2011 do HUT phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2011 của HUT.	a. Trong thời hạn của trái phiếu HUT-CB2012, để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu HUT trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong các trường hợp Công ty: - Phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2011 này, Công ty sẽ thực hiện phát hành tối đa 23.250.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ("CĐHH"), tối đa 1.750.000 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên ("CBCNV") và tối đa 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. - Các đợt trả cổ tức bằng cổ phiếu khác theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt Do vậy để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ, thì giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh tương ứng với khối lượng và giá phát hành nêu trên. Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại các thời điểm sau: (i) thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho CĐHH; (ii) thời điểm thực hiện phát hành cho CBCNV; (iii) thời điểm phát hành cho cổ đông chiến lược; (iv) thời điểm trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tại các thời điểm nói trên, Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh giảm theo công thức sau: Giá chuyển đổi (điều chỉnh) = $\frac{P_{(t-1)} + I_1 * PR}{R_{(1+I_1)}}$ Trong đó: PR(t-1): là giá giao dịch của cổ phiếu HUT ngày trước của các ngày sau: (i) ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền phát hành thêm cổ phiếu cho CĐHH; (ii) ngày phát hành cho CBCNV; (iii) ngày phát hành cho cổ đông chiến lược; (iv) thời điểm trả cổ tức bằng cổ phiếu. PR: là giá phát hành thêm cho các đối tượng sau: (i) cho CĐHH, (ii) giá phát hành cho CBCNV, (iii) giá phát hành cho cổ đông chiến lược; (iv) mệnh giá nếu trả cổ tức bằng cổ phiếu I_1: Tỷ lệ vốn tăng được tính theo công thức sau: Số lượng cổ phiếu được phát hành thêm trong đợt phát hành/Số lượng cổ phiếu trước khi thực hiện đợt phát hành b. Trong thời hạn của trái phiếu, Công ty cam kết sẽ không phát hành tăng vốn ngoài việc tăng vốn đã nêu ở Điều khoản chống pha loãng nói trên. Mọi điều chỉnh giá tham chiếu khác theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thì giá chuyển đổi cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng. c. Ngoại trừ: Điều khoản chống pha loãng của Trái phiếu này không áp dụng đối với các trường hợp chuyển đổi cổ phần của Trái phiếu chuyển đổi HUT-CB2011 do HUT phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2011 của HUT.

3. Ủy quyền cho HĐQT:

a) Quyết định số lượng trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu thường dựa trên giá chuyển đổi xác định ở trên và thặng dư cổ phần và các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thực hiện chuyển đổi số Trái phiếu chuyển đổi trở thành cổ phiếu theo đăng ký chuyển đổi của trái chủ và làm các thủ tục lưu ký, niêm yết số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

***Nội dung 8: Phương án huy động vốn và tăng vốn điều lệ.**

Căn cứ nhu cầu vốn đầu tư và kế hoạch huy động vốn năm 2013, HĐQT đề xuất phát hành cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu tối đa như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	**Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ**	**Cổ phần**	**50.170.641**
1.1	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của năm 2011 và năm 2012	Cổ phần	6.999.520
1.2	Chuyển đổi: Trái phiếu chuyển đổi (HUT-CB2012) phát hành năm 2012 thành cổ phiếu	Cổ phần	23.171.121
1.3	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Cổ phần	20.000.000
2	**Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu**	**Tỷ đồng**	**100**

8.1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ.

1. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược:

Tên cổ phiếu phát hành	: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tasco
Loại cổ phiếu phát hành	: Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
Hình thức phát hành	: Chào bán riêng lẻ
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng phát hành	: Tối đa [20.000.000] cổ phần
Tổng mệnh giá phát hành	: Tối đa [200.000.000.000] đồng
Thời gian dự kiến	: Ủy quyền HĐQT quyết định thời gian phát hành
Giá phát hành	10.000đ/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần). Trường hợp tại thời điểm phát hành giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thấp hơn mệnh giá: Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành bằng giá chiết khấu tối đa 10% giá bình quân của 15 phiên giao dịch liên tiếp trước ngày phát hành và phải đảm bảo sau khi phát hành thì: (Vốn điều lệ thực góp + Nguồn vốn thặng dư và

	nguồn vốn hợp pháp khác) ≥ (Số lượng cổ phiếu trước phát hành + Số lượng cổ phiếu phát hành mới)* 10.000)
Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng phân phối	Uỷ quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược trên một trong các tiêu chí cơ bản sau đây: - Là tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính; - Là tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm quản trị tốt, có thương hiệu mạnh; - Là khách hàng hoặc nhà cung cấp truyền thống của Công ty.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ:

Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 200 tỷ đồng và thặng dư cổ phần (nếu có) sẽ được sử dụng bổ sung vốn tự có tham gia vào thực hiện đầu tư các dự án và bổ sung vốn lưu động, cụ thể:

- Dự án BOT Quốc lộ 10 : 64 tỷ đồng.
- Dự án mở rộng BOT QL1A Đoạn Quảng Bình : 90 tỷ đồng.
- Dự án BT 21 : 41 tỷ đồng.
- Phần còn lại bổ sung vốn lưu động.

3. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện phương án phát hành chi tiết (Quyết định khối lượng phát hành, tỷ lệ phân phối, phê duyệt tiêu chí và đối tượng phát hành cụ thể).
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả đợt phát hành.
- Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý. Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị được phép thay đổi, điều chỉnh phương án sử dụng vốn nêu trên đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty, cho các cổ đông và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

8.2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI THÀNH CỔ PHIẾU.

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Tasco (HUT)
Ngành nghề kinh doanh	Thi công xây lắp và kinh doanh Bất động sản
Kết quả hoạt động kinh doanh	Xem Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2012
Tên trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Tasco
Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi

Mã trái phiếu	HUT-CB2013
Phương thức phát hành	Phát hành riêng lẻ bằng hình thức ghi sổ
Đối tượng chào bán	- Dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán Trái phiếu: • Là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tiềm năng về tài chính, ưu tiên các đối tượng đã mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty. • Có tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
Tổng mệnh giá phát hành	Tối đa [100.000.000.000] đồng
Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
Mệnh giá một trái phiếu	[1.000.000] đồng (Một triệu đồng)
Số lượng trái phiếu phát hành dự kiến	Tối đa [100.000] trái phiếu
Giá phát hành	100% mệnh giá
Khối lượng mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư	[300] trái phiếu
Thời điểm phát hành dự kiến	Ủy quyền cho HĐQT quyết định
Kỳ hạn	[24] tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Ngày hoàn thành đợt phát hành	Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu theo quy định tại thông báo phát hành trái phiếu
Ngày đáo hạn	Tròn 24 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Quyền chuyển đổi	Quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. Trái chủ có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi.
Phương thức trả gốc và lãi	Trả gốc 01 lần vào ngày đáo hạn trái phiếu trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi. Trả Lãi 1 năm/1 lần vào sau mỗi 12 tháng.
Lãi Trái phiếu	- Lãi suất trái phiếu năm đầu tiên cố định 15%/năm. - Lãi suất trái phiếu năm thứ 2= Lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân bằng VNĐ kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng BIDV vào thời điểm trả lãi của năm đầu tiên + 5%
Giá chuyển đổi	10.000 đồng/cổ phiếu.
Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi	Khi tính số cổ phần mà người sở hữu trái phiếu được chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân. Ví dụ: số cổ phần chuyển đổi tính ra là 10.654,6 cổ phần thì sẽ được làm tròn thành 10.654 cổ phần
Chuyển nhượng trái phiếu	Không được chuyển nhượng trái phiếu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu trừ trường hợp chuyển

	nhượng cho hoặc giữa nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; *(Theo quy định tại Điều 8 – Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 về Phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp*)
Các điều kiện khác	Quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết
Mục đích sử dụng vốn	Đầu tư vào Dự án BOT Quốc lộ 1A và bổ sung vốn lưu động.
Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	Nguồn trả gốc và lãi trái phiếu sẽ có thể được lấy từ các nguồn: (1) Nguồn tiền mặt trên BCTC các năm (Tại các thời điểm); (2) Nguồn thu phí Trạm thu phí BOT của các dự án; (3) Các nguồn vốn khác.
Thực hiện tăng vốn phục vụ cho việc chuyển đổi (nếu có)	Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, Công ty sẽ phát hành một số lượng cổ phần tương ứng với số lượng trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi. Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
Địa điểm phát hành	Trụ sở Công ty Cổ phần Tasco
Địa điểm thanh toán	Trụ sở Công ty Cổ phần Tasco
Đại lý phát hành	Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đại lý phát hành trái phiếu
Thanh toán trái phiếu	Trụ sở Công ty Cổ phần Tasco

- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phương án phát hành thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản phát hành trong phương án thay thế sẽ không khác biệt về giá phát hành nhưng có thể thay đổi trong các điều khoản khác (thời điểm phát hành, thời hạn chuyển đổi, lãi suất định kỳ, khối lượng phát hành, giá chuyển đổi) sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập phương án phát hành chi tiết; lựa chọn đối tượng chào bán cụ thể; lập phương án xử lý trái phiếu không mua hết (nếu có); lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty; thực hiện chi tiết việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

*** Nội dung 9: Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành chứng khoán.**

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định, lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành chứng khoán phù hợp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*** Nội dung 10: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2013.**

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2013 (Thuộc danh sách được công nhận đủ điều kiện kiểm toán):

1. Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA).
   Địa chỉ: Số 17, Lô 2C Khu đô thị Trung Yên, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
   Địa chỉ: Tầng 46, tòa nhà Kengnam, Mỹ Đình, Hà Nội.
3. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán AASC.
   Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4. Công ty TNHH kiểm toán Quốc Gia VIA.
   Địa chỉ: 97 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
5. Công ty Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY
   Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà HL, 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

*** Nội dung 11: Thành lập các tiểu ban của Hội đồng quản trị.**

Để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Thành lập các tiểu ban của HĐQT gồm:

TT	Tiểu ban	Nhiệm vụ chính
1	Chiến lược và đầu tư	Định hướng xây dựng và đề xuất phê duyệt chiến lược tổng thể
		Giám sát thực hiện chiến lược thông qua các báo cáo định kì về các vấn đề chiến lược, đầu tư
		Thảo luận và đề xuất phê duyệt kế hoạch kinh doanh cho công ty và các công ty con
		Đề xuất Phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền (theo cơ chế phân quyền)
		Định hướng xây dựng và đặt mục tiêu cho doanh nghiệp;
		Đề xuất Phê duyệt kế hoạch tài chính và phân bổ vốn
		Giám sát hiệu quả hoạt động so với mục tiêu/ngân sách
2	Nhân sự và chế độ đãi ngộ	Xây dựng chiến lược phát triển nhân sự (tuyển dụng, duy trì nhân tài, chế độ lương thưởng/đãi ngộ,
		Giám sát đánh giá kết quả công việc của các cá nhân chủ chốt và cân đối giữa hiệu quả công việc với chế độ đãi ngộ Giám sát việc xây dựng và vận hành hệ thống lương thưởng
		Hỗ trợ HĐQT trong việc đề xuất và lựa chọn các ứng viên cho các vị trí điều hành và các vị trí HĐQT khi có yêu cầu
		Giám sát và lập kế hoạch cho việc phát triển nhân sự kế thừa
3	Tiểu ban kiểm toán	Hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp
		Quản lý điều hành công tác Kiểm toán;

TT	Tiểu ban	Nhiệm vụ chính
		Đề xuất thuê dịch vụ kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC hàng năm. Đề xuất thuê dịch vụ kiểm toán độc lập để Kiểm toán đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ theo yêu cầu của HĐQT.
		Rà soát và đánh giá công tác quản lý rủi ro của cấp quản lý để có thể đưa ra các cảnh báo sớm
		Hỗ trợ xây dựng và phê duyệt chiến lược, chính sách, cơ chế quản lý rủi ro
4	Tiểu ban văn hóa, đạo đức doanh nghiệp	Định hướng xây dựng văn hóa doanh nghiệp
		Đảm bảo công ty tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức và đóng góp vào việc xây dựng một bầu không khí tin cậy lẫn nhau trong công ty
		Phát hiện và ngăn chặn những vi phạm của công ty đối với các quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn đạo đức

2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức nhân sự của các Tiểu ban nêu trên.

*** Nội dung 12: Sửa đổi điều lệ Công ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC về quản trị Công ty**

Để phù hợp với quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính và điều khoản quy định về vốn điều lệ sau khi Công ty thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông và sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thành công. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

1. Sửa đổi điều lệ của Công ty chi tiết theo tài liệu đính kèm.
2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Sau khi nghe xong nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị Đại hội đã tiến hành thảo luận.

Đại hội đã nhận được nhiều câu hỏi của các cổ đông. Các câu hỏi đã được ông Phạm Quang Dũng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội lần lượt giải đáp.

Sau khi thảo luận các cổ đông có mặt tại Đại hội đã thống nhất chuyển sang phần biểu quyết thông qua các nội dung HĐQT trình Đại hội.

VI. Ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết.

Ông Hồ Trọng Vinh, Trưởng ban kiểm phiếu - thay mặt ban kiểm phiếu đọc thể lệ biểu quyết để Đại hội thông qua.

=> Đại hội biểu quyết thông qua thể lệ biểu quyết với tỷ lệ đồng ý là 100%.

Sau khi thể lệ biểu quyết được Đại hội thông qua, Ban kiểm phiếu tiến hành phát phiếu biểu quyết để các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo quy định. Sau đó ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

Sau khi bỏ phiếu biểu quyết, Đại hội tạm nghỉ giải lao 15 phút.

Sau khi nghỉ giải lao, Đại hội tiếp tục làm việc và tiến hành trao đổi ý kiến giữa cổ đông và đoàn chủ tịch.

VIII. Ban kiểm phiếu công bố biên bản kiểm phiếu và kết quả biểu quyết.

Sau khi đại hội kết thúc phần trao đổi giữa đoàn chủ tịch và các cổ đông, ông Hồ Trọng Vinh - Trưởng ban kiểm phiếu đã công bố kết quả kiểm phiếu:

1.1. Tình trạng phiếu bầu:

Tổng số cổ đông tham dự và được uỷ quyền dự đại hội là 118 người, sở hữu và đại diện cho 23.687.408 cổ phần, tương đương 67,68 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

1. Số phiếu phát ra: 118 phiếu, tương đương 23.687.408 cổ phần.
2. Số phiếu thu vào: 107 phiếu, tương đương 23.525.604 cổ phần.
3. Số phiếu hợp lệ: 106 phiếu, tương đương 23.521.204 cổ phần.
4. Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, tương đương 4.400 cổ phần.

1.2. Kết quả kiểm phiếu

1. Nội dung 1: Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2012; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 23.059.510 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 97,35%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 295.644 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 1,25%.

2. Nội dung 2: Báo cáo của BKS về việc thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 23.170.510 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 97,82%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 184.644 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,78%.

3. Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận; chi trả cổ tức năm 2012.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 22.899.210 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 96,67%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 158.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,67%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 297.944 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 1,26%.

4. Nội dung 4: Phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 21.903.510 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 92,47%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 313.200 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 1,32%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.138.444 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 4,81%.

5. Nội dung 5: Quyết toán chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012; Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 22.856.310 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 96,49%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 85.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,36%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 413.844 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 1,75%.

6. Nội dung 6: Thông qua chủ trương đầu tư các dự án mới.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 23.072.510 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 97,40%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 83.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,35%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 199.644 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,84%.

7. Nội dung 7: Phương án điều chỉnh điều khoản "Giá chuyển đổi" và "Điều khoản chống pha loãng" của TPCĐ HUT-CB2012 phát hành năm 2012 thành cổ phiếu.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 19.141.164 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 91,82%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 316.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 1,52%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.055.944 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 5,07%.

8. Nội dung 8: Phương án huy động vốn và tăng vốn điều lệ.

8.1. ***Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ***

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 22.700.910 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 95,84%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 85.500 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,36%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 734.794 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 3,10%.

8.2. Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 22.700.910 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 95,84%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 85.500 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,36%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 734.794 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 3,10%.

9. Nội dung 9: Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành chứng khoán.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 22.366.610 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 94,42%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 988.544 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 4,17%.

10. Nội dung 10: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2013

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 23.207.110 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 97,97%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 148.044 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,62%.

11. Nội dung 11: Thành lập các tiểu ban của Hội đồng quản trị..

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 22.201.510 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 93,73%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 158.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,67%.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 995.644 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 4,20%.

12. Nội dung 12: Sửa đổi điều lệ Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 21.676.210 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 91,51%.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 85.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,36%.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.593.944 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 6,73%.

1.2. Kết quả biểu quyết các nội dung Tờ trình HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ thể lệ biểu quyết và Điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2005 thì tất cả các vấn đề trên đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

XI. Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết của đại hội.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên đã được Thư ký Đại hội đọc toàn văn trước Đại hội và được Đại hội thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

BAN THƯ KÝ		CHỦ TỌA
Vũ Thị Vân Anh	**Vũ Thị Thủy**	**Phạm Quang Dũng**